

Số: /QĐ-BCĐ

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2035

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2026-2035

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 586/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo

bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2035 (viết tắt là Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/QĐ-BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố ban hành quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, ngành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- CPVP UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH
UBND THÀNH PHỐ
Trần Nam Hưng**

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố Đà Nẵng,
giai đoạn 2026-2035**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /6/2026 của Ban Chỉ
đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền
vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2035)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan chủ trì tham mưu, tổng hợp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia) và các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo phân công tại Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định phương án xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách mang tính liên ngành của 03 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các nội dung theo phân công. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia được giao.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của các cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Điều 3. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Thường trực là lãnh đạo thuộc các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND thành phố; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

a) Nghiên cứu, đề xuất UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố ban hành các chính sách, biện pháp để thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030 và chuẩn bị thực hiện trong giai đoạn 2031-2035.

b) Giúp UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các Sở, Ban ngành và các địa phương trong việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, thành phố, ngành có liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

c) Giúp UBND thành phố chỉ đạo, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và các địa phương trong xây dựng đề án, kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương, UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Giúp Ban Chỉ đạo xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030 và chuẩn bị thực hiện trong giai đoạn 2031-2035; xử lý các vấn đề phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo.

b) Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

c) Tổng hợp, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các thành viên Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Tổng hợp báo cáo liên quan đến công tác quản lý, điều hành và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo được giao tại Điều 2 Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo, các ủy viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan chủ trì và các cơ quan giúp việc Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

b) Quyết định những vấn đề chung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, điều phối các nội dung, hoạt động liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của 03 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo; xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

d) Chủ trì đề xuất với UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

đ) Chỉ đạo tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công; giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

g) Ủy quyền cho các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban và ban hành chương trình, kế hoạch công tác và xử lý các công việc thường xuyên của Chương trình được giao phụ trách, theo dõi để tổ chức thực hiện hằng năm.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, là người đứng đầu cơ quan thường trực Chương trình:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc quản lý chung; tổng hợp, xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của Chương trình; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề phát sinh; bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (hàng năm, 05 năm) của Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình mục tiêu quốc gia và tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất với UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Chương trình trong trường hợp thực sự cần thiết.

đ) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

g) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

h) Chủ trì tham mưu đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố thực hiện công tác tổng kết, đánh giá kết

quả thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

i) Chủ trì tham mưu tổ chức các hội nghị chuyên đề, tổng kết, đánh giá, các cuộc thi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

k) Chỉ đạo cơ quan giúp việc triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo theo quy định.

l) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

m) Khi có điều chỉnh, thay đổi, bổ sung thành viên của Ban Chỉ đạo, trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành có lãnh đạo, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm ban hành Thông báo thay đổi theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố tại Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo – Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện hợp phần thứ hai cho cơ quan thường trực, theo dõi tổng hợp chung Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

b) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất với UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác dân tộc để thực hiện các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong trường hợp thực sự cần thiết.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Phối hợp tham mưu, đề xuất với UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

đ) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

g) Chỉ đạo phối hợp tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030.

h) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình.

i) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Tài chính

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quản lý, điều hành việc sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035 và hằng năm, cân đối, huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ; đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù về nguồn lực trong Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác thanh, quyết toán vốn Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.

c) Tham mưu bố trí (kể cả bổ sung) kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và các nội dung liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp kế hoạch, nguồn vốn và các nội dung liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

d) Tham mưu, đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh; các giải pháp về quản lý, điều hành chung và điều hành nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026- 2035 và hằng năm.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên thường trực – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 6, Điều 7 Quy chế này. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động trong việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035.

c) Tham mưu UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035 và hằng năm.

d) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất với UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý, điều hành.

đ) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban

Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; xử lý các vướng mắc có liên quan theo Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo, công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

e) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ chung của Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

f) Chủ trì chuẩn bị nội dung các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo và đối với từng hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

g) Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trong việc tham mưu tổ chức thực hiện hợp phần thứ nhất của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035 và công tác tổng hợp chung.

h) Chủ trì, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ủy viên thường trực – Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động trong việc triển khai hợp phần thứ hai của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035.

c) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất với UBND thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về quản lý, điều hành thực hiện hợp phần thứ hai của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

đ) Kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các Sở, Ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã,

phường và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất; báo cáo kết quả thực hiện hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia cho Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo các nhiệm vụ được phân công.

f) Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của bộ phận giúp việc trong việc tham mưu tổ chức thực hiện hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố.

g) Chủ trì, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo - Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 6 Quy chế này.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Văn phòng UBND thành phố làm tốt công tác tham mưu tổng hợp giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 6 Quy chế này. Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo sớm trình hồ sơ liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ủy viên Ban Chỉ đạo – Phó Giám đốc Sở Tài chính

Giúp Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao:

a) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ tổng hợp, đề xuất cân đối nguồn lực trung hạn/hàng năm; phương án phân bổ nguồn lực, giao kế hoạch vốn trung hạn/hàng năm thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

b) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo các giải pháp quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước và các giải pháp tổ chức, điều hành thực hiện Chương trình thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên khác của Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ tại Điều 6, Điều 7 Quy chế này; các giải pháp chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung, hợp phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành và lĩnh vực quản lý.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn, tập huấn các nội dung do đơn vị mình phụ trách cho các xã, phường và các đối tượng thụ hưởng của chương trình để việc thực hiện được hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công và tổ chức giám sát, phản biện việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

d) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách và lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành và lĩnh vực quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

đ) Chỉ đạo và thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết, sáng tạo tự quản của nhân dân.

e) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo các giải pháp theo dõi, giám sát, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

g) Định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Nông nghiệp và Môi trường) và cơ quan phụ trách hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia (Sở Dân tộc và Tôn giáo) về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ từng chương trình, đề án của Sở, Ban, ngành; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp tháo gỡ.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo về quản lý, tổng hợp chung Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

2. Phối hợp tham mưu cân đối, huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ quản hợp phần chương trình và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố, các cơ quan Trung ương và để phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì theo dõi, tham mưu hợp phần thứ hai và các cơ quan chủ trì tham mưu nội dung thành phần của Chương trình trong việc theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thành phố giao, phân công; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đối với các vấn đề phát sinh.

5. Được yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; được hưởng chế độ phụ cấp (nếu có) và công tác phí theo quy định.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước cấp và được giao trong dự toán hàng năm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở, Ban, ngành có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Các đơn vị có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo đúng quy định hiện hành.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 13. Chế độ công tác

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập thể, đề cao trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo trên cơ sở trao đổi, bàn bạc dân chủ thông qua các phiên họp thường kỳ 06 tháng một lần, hằng năm và đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

Thường trực Ban Chỉ đạo họp định kỳ 03 tháng một lần (ngoài Thường trực Ban Chỉ đạo, mời thêm một số Sở, Ban, ngành có liên quan) để giải quyết các nội dung, vướng mắc của các hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định (khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền).

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung (có tài liệu kèm theo), thời gian và địa điểm trước ít nhất 03 ngày làm việc. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hình thức họp (trực tiếp hay trực tuyến thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin). Tùy theo yêu cầu và nội dung của cuộc họp, Trưởng Ban Chỉ đạo có thể triệu tập cuộc họp với thành phần phù hợp hoặc mời thêm đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo. Các đại biểu tham dự có trách

nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản của UBND thành phố (Văn phòng UBND thành phố ký thừa lệnh).

d) Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

đ) Thường trực Ban Chỉ đạo cho ý kiến sau cùng trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo về cùng một vấn đề trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

3. Chế độ thông tin báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động báo cáo, đề xuất, kiến nghị Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc báo cáo theo yêu cầu về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia. Ý kiến tham gia của các thành viên Ban Chỉ đạo là ý kiến chính thức của cơ quan nơi thành viên Ban Chỉ đạo công tác.

b) Định kỳ 06 tháng, hằng năm các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, gửi về cơ quan chủ quản thực hiện các hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp, báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, cụ thể:

- Thông tin 6 tháng: Chậm nhất là ngày 15 tháng 6 hằng năm.
- Thông tin hàng năm: Chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm.

c) Các cơ quan chủ trì theo dõi, tham mưu các hợp phần và các nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện chế độ báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Chương trình theo lĩnh vực được phân công định kỳ hàng tháng, 06 tháng, hằng năm báo cáo cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo, cụ thể:

- Thông tin hàng tháng: ngày cuối cùng hàng tháng.
- Thông tin 6 tháng: Chậm nhất là ngày 15 tháng 6 hàng năm.
- Thông tin hàng năm: Chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hàng năm.

d) Cơ quan Thường trực tổng hợp, tham mưu báo cáo cho Ban Chỉ đạo tình hình thực hiện các nhiệm vụ chương trình công tác định kỳ hàng tháng, 06 tháng vào ngày 20/6 và ngày 20/12 hằng năm.

Điều 14. Mọi quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên với Trưởng Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2035; theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, các nội dung thuộc chương trình, đề án và các chính sách về dân tộc, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Thường trực Ban Chỉ đạo chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG, UBND các xã, phường để triển khai thực hiện tốt các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Văn phòng UBND thành phố, cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này và tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các thành viên Ban Chỉ đạo phản ánh kịp thời về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo (Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.